

広州地下鉄3北線駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	tǐ yù xī lù zhàn 体育西路站	
2	lín hé xī zhàn 林和西站	
3	guǎng zhōu dōng zhàn 广州东站	
4	yàn táng zhàn 燕塘站	
5	mei huā yuán zhàn 梅花园站	
6	jīng xī nán fāng yī yuàn zhàn 京溪南方医院站	
7	tóng hé zhàn 同和站	
8	yǒng tài zhàn 永泰站	
9	bái yún dà dào běi zhàn 白云大道北站	
10	jiā hé wàng gǎng zhàn 嘉禾望岗站	
11	lóng guī zhàn 龙归站	

広州地下鉄3北線駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	rén hé zhàn 人和站	
13	gāo zēng zhàn 高増站	
14	jī chǎng nán zhàn 机场南站 (1号航站楼)	
15	jī chǎng běi zhàn 机场北站 (2号航站楼)	



「中華MP4はじめました。」
中国語カタコト侍



URL:<http://toa-t-materials.com>
中国語学習素材館
中国語カタコト侍で検索